

Số: 628 /TB-YDHP

Hải Phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh Chuyên khoa cấp II, Chuyên khoa cấp I
năm 2023 – Đợt 2

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo tuyển sinh Sau đại học trình độ đào tạo Chuyên khoa cấp II, Chuyên khoa cấp I năm 2023 – đợt 2 như sau:

1. Hình thức và thời gian đào tạo, chuyên ngành, chỉ tiêu tuyển sinh

1.1. Hình thức, thời gian đào tạo:

Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển

Thời gian đào tạo: Tập trung 2 năm đối với trình độ Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II.

1.2. Chuyên ngành và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trình độ, chuyên ngành, hình thức đào tạo	Chỉ tiêu năm 2023 đợt 2
I	<i>Chuyên khoa cấp II</i>	
1	Nội hô hấp	3
2	Nội chung	22
3	Nội tim mạch	3
4	Sản phụ khoa	9
5	Ngoại CTCH	2
7	Ngoại chung	9
8	QLYT	34
9	Nhi chung	11
11	Tâm thần	4
12	Y học cổ truyền	6
	Tổng	103
II	<i>Chuyên khoa cấp I</i>	
1	Nội khoa	21
2	Ngoại khoa	33
3	Sản phụ khoa	16
4	Nhi khoa	23
5	Mắt	06

6	Tai Mũi Họng	20
7	Răng Hàm Mặt	21
8	Chẩn đoán hình ảnh	55
9	Y học cổ truyền	17
10	Y học gia đình	56
11	Y tế công cộng	07
12	Ung thư	14
13	Tâm thần	20
14	Xét nghiệm y học	29
15	Gây mê hồi sức	25
16	Dược lý và DLS	30
17	Điều dưỡng	84
18	Y học dự phòng	20
	Tổng	497
Tổng chung		600

(*Ghi chú:* chỉ tiêu BSCKII Y học cổ truyền, BSCKI Y học dự phòng đang xin ý kiến Bộ Y tế phê duyệt)

2. Điều kiện dự thi và các môn thi tuyển

2.1. Chuyên khoa cấp II

2.1.1. Điều kiện dự thi

a) Văn bằng

Thí sinh có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I/BSNT hoặc bằng thạc sĩ đăng ký dự thi đúng với ngành/chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ chuyên khoa I/BSNT hoặc thạc sĩ hoặc đăng ký dự thi theo nguyên tắc chuyên ngành hẹp (sâu) của ngành tương ứng với ngành đã được đào tạo ở trình độ chuyên khoa I/BSNT hoặc thạc sĩ.

Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa II QLYT thì cần thêm chứng chỉ bổ sung kiến thức YTCC (trong trường hợp văn bằng chuyên khoa I/BSNT/Thạc sĩ không thuộc ngành YHDP, YTCC, QLYT)

b) Yêu cầu về thâm niên

Sau khi tốt nghiệp chuyên khoa I/BSNT hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp thạc sĩ (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ) và có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đối với lĩnh vực yêu cầu chứng chỉ hành nghề).

2.1.2. Môn thi tuyển

TT	Tên ngành	Môn thi	
		Môn 1	Môn 2
1.	Nội chung	Nội	Ngoại ngữ
2.	Nội hô hấp	Nội	Ngoại ngữ
3.	Nội Tim mạch	Nội	Ngoại ngữ
4.	Ngoại chung	Ngoại	Ngoại ngữ
5.	Ngoại Tiêu hoá	Ngoại	Ngoại ngữ
6.	Ngoại chấn thương chỉnh hình	Ngoại	Ngoại ngữ
7.	Nhi chung	Nhi	Ngoại ngữ
8.	Sản Phụ khoa	Sản PK	Ngoại ngữ
9.	Quản lý Y tế	Dịch tễ-TCQLYT	Ngoại ngữ
10.	Tâm thần	Tâm thần	Ngoại ngữ
11.	Y học cổ truyền	YHCT	Ngoại ngữ

Môn thi 2 ngoại ngữ trình độ B có phần ngoại ngữ chuyên ngành Y khoa Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được miễn thi môn này (căn cứ Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo) (Phụ lục 1)

2.2. Chuyên khoa cấp I

2.2.1. Điều kiện dự thi

a) Văn bằng

- Thí sinh có bằng đại học thuộc ngành học tương ứng với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi.

- Bác sĩ làm việc liên tục trong chuyên ngành đăng ký dự thi từ trước ngày 01/01/2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi thì được dự thi chuyên ngành đang làm việc.

- Đối với bác sĩ y học dự phòng tốt nghiệp sau ngày 01/01/2012 đã được cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là được khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng được đăng ký dự thi chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình.

b) Yêu cầu về thâm niên

- Có chứng chỉ hành nghề phù hợp chuyên ngành dự thi (đối với các lĩnh vực cần có chứng chỉ hành nghề)

- Trường hợp thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành khác phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề (Không áp dụng cho các bác sĩ Răng Hàm Mặt, Y Học Cổ Truyền, Y Học Dự Phòng, Điều Dưỡng, Dược) thì phải có xác nhận của thủ trưởng cơ sở khám, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi công tác tại chuyên ngành đăng ký dự thi sau ngày 01/01/2012.

2.2.2. Môn thi tuyển

TT	Tên ngành	Môn thi	
		Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
1.	Nội khoa	Sinh lý	Nội khoa
2.	Nhi khoa	Sinh lý	Nhi khoa
3.	Y học cổ truyền	Sinh lý	Y học cổ truyền
4.	Y học gia đình	Sinh lý	Y học gia đình
5.	Gây mê hồi sức	Sinh lý	Gây mê hồi sức
6.	Tâm thần	Sinh lý	Tâm thần
7.	Ngoại khoa	Giải phẫu	Ngoại khoa
8.	Ung thư	Giải phẫu	Ung thư
9.	Sản phụ khoa	Giải phẫu	Sản phụ khoa
10.	Nhãn khoa	Giải phẫu	Mắt
11.	Tai Mũi Họng	Giải phẫu	Tai Mũi Họng
12.	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu	Răng Hàm Mặt
13.	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu	Chẩn đoán hình ảnh
14.	Điều dưỡng	Giải phẫu	Điều dưỡng
15.	Y tế công cộng	Dịch tễ học	Tổ chức Quản lý y tế
16.	Xét nghiệm y học	Sinh học-Di truyền	Xét nghiệm y học
17.	Dược lý và dược lâm sàng	Dược động học	Dược lý
18.	Y học Dự phòng	Dịch tễ học	Y học dự phòng

3. Đối tượng và chính sách ưu tiên

3.1. Đối tượng ưu tiên

Mục	Nội dung chính sách ưu tiên	Xét ưu tiên		Minh chứng pháp lý
		CKI	CKII	
1.	Thí sinh có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.	x	x	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự; ▪ Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng, quyết định tiếp nhận công tác, quyết định phân công công tác hoặc hợp đồng lao động (sau tốt nghiệp Đại học/Sau đại học);
2.	Thí sinh là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.	x		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh xã hội có thẩm quyền. ▪ Bản sao công chứng thẻ chính sách thương binh.
3.	Thí sinh là con liệt sĩ.	x		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh xã hội có thẩm quyền ▪ Bản sao công chứng xác nhận gia đình liệt sĩ.
4.	Thí sinh là Anh hùng lực lượng vũ trang (LLVT), anh hùng lao động.	x		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh xã hội có thẩm quyền. ▪ Bản sao công chứng xác nhận là Anh hùng LLVT, Anh hùng lao động.
5.	Thí sinh là người dân tộc thiểu số hiện đang thường trú, sinh sống 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở địa phương được quy định tại mục (1) trong bảng này.	x	x	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc thường trú tại địa phương. ▪ Bản sao công chứng hộ khẩu thường trú (trong thời hạn 6 tháng).

6.	Thí sinh là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.	x		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập. ▪ Bản sao công chứng chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
----	--	---	--	---

3.2. Chính sách ưu tiên

TT	Xét ưu tiên	Cộng điểm ưu tiên vào tổng điểm trúng tuyển
1	Chuyên khoa cấp II*	Miễn ngoại ngữ đầu vào
2	Chuyên khoa cấp I	1đ

Thí sinh thuộc diện chính sách ưu tiên mục 1 hoặc mục 5 được xét miễn ngoại ngữ đầu vào, nếu trúng tuyển phải đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra là bậc 3 trong khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc thi qua môn ngoại ngữ với đề thi đạt trình độ bậc 3 và có phần kiến thức chuyên ngành trước khi tốt nghiệp.

Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng **một** điểm (thang điểm 10) vào tổng điểm thi. Người dự tuyển chỉ được xét ưu tiên khi nộp đầy đủ giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên. Không giải quyết các trường hợp nộp bổ sung sau khi hết thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

4. Hồ sơ dự thi tuyển

4.1. Hồ sơ dự tuyển chuyên khoa cấp II

STT	Hồ sơ	Thí sinh công tác tại cơ sở y tế công lập	Thí sinh công tác tại cơ sở y tế tư nhân		Thí sinh tự do
			Cơ sở y tế tư nhân có giấy phép hoạt động, giấy phép kinh doanh	Hộ cá thể	
1	Đơn xin dự thi (Mẫu 1)	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	Xác nhận của người chịu trách nhiệm hộ cá thể	Không cần xác nhận
2	Sơ yếu lí lịch có đóng dấu giáp lai ảnh và các trang (Mẫu 2)	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	xác nhận của UBND Phường/xã nơi cư trú	xác nhận của UBND Phường/xã nơi cư trú
3	Giấy chứng nhận sức khỏe (có dán ảnh, đóng dấu) trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ	X	X	X	X
4	Hai bì thư, 06 ảnh cỡ 4x6 cm. Bên ngoài hai bì thư và mặt sau tất cả các ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (chỉ ghi tỉnh, thành phố), chuyên ngành dự thi.	X	X	X	X
5	Bản sao công chứng văn bằng sau đại học. Thí sinh tốt nghiệp sau đại học ở nước ngoài thì văn bằng phải công chứng dịch thuật và phải nộp giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo Dục & Đào tạo, có ghi rõ ngành/ chuyên	X	X	X	X

	<p>ngành đào tạo.</p> <p>Bản sao công chứng Chứng chỉ bổ sung kiến thức đối với YTCC với thí sinh dự thi chuyên ngành CKII QLYT.</p>				
6	Bản sao công chứng Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đối với lĩnh vực yêu cầu chứng chỉ hành nghề).	x	x	x	x
7	Bản sao công chứng Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, tuyển dụng viên chức/công chức.	x	x		
	Danh sách làm việc đăng kí tại Sở y tế			x	
8	Công văn cử đi thi tuyển của cơ quan có thẩm quyền (Mẫu 3)	x	x		
9	Bản cam kết hiện không làm việc, ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào trong thời gian đăng ký dự tuyển có xác nhận của UBND Phường/Xã nơi cư trú (Mẫu 4)				x
10	Minh chứng đối tượng ưu tiên (nếu có) (Mẫu 5)	x	x	x	x
11	02 bản sao công chứng Văn bằng và bảng điểm/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định (nếu có)	x	x	x	x

4.2. Hồ sơ dự tuyển chuyên khoa cấp I

STT	Hồ sơ	Thí sinh công tác tại cơ sở y tế công lập	Thí sinh công tác tại cơ sở y tế tư nhân		Thí sinh tự do
			Cơ sở y tế tư nhân có giấy phép hoạt động, giấy phép kinh doanh	Hộ cá thể	
1	Đơn xin dự thi (Mẫu 1)	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	Xác nhận của người chịu trách nhiệm hộ cá thể	Không cần xác nhận
2	Sơ yếu lí lịch có đóng dấu giáp lai ảnh và các trang, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự (thí sinh tự do có xác nhận của UBND Phường/xã nơi cư trú)	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	xác nhận của UBND Phường/xã nơi cư trú	xác nhận của UBND Phường/xã nơi cư trú
3	Giấy chứng nhận sức khỏe (có dán ảnh, đóng dấu) trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ (Mẫu 2)	X	X	X	X
4	Hai bì thư, 06 ảnh cỡ 4x6 cm. Bên ngoài hai bì thư và mặt sau tất cả các ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (chỉ ghi tỉnh, thành phố), chuyên ngành dự thi.	X	X	X	X
5	Bản sao công chứng văn bằng đại học. Thí sinh tốt nghiệp đại học ở nước ngoài thì văn bằng phải công chứng dịch thuật và phải nộp giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo Dục & Đào tạo, có ghi rõ ngành/ chuyên ngành đào tạo.	X	X	X	X
6	Bản sao công chứng Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	X	X	X	X

7	Minh chứng thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng làm việc trong lĩnh vực đăng kí dự thi đối với các thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành khác phạm vi hoạt động chuyên môn: Bản sao công chứng Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, tuyển dụng.	X	X	X	X
8	Công văn cử đi thi tuyển của cơ quan có thẩm quyền (Mẫu 4)	X	X		
9	Bản cam kết hiện không làm việc, ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào trong thời gian đăng ký dự tuyển có xác nhận của UBND Phường/Xã nơi cư trú (Mẫu 5)				X
10	Minh chứng đối tượng ưu tiên (nếu có) (Mẫu 5)	X	X	X	X

Ghi chú: Tất cả giấy tờ được đánh số (góc trên bên phải của trang đầu), xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ. Thí sinh giả mạo giấy tờ pháp lý, khai man, gian lận trong làm hồ sơ sẽ không được dự thi, nếu đã dự thi mà bị phát hiện khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả. Các trường hợp vi phạm sẽ bị lập biên bản và gửi cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Kinh phí dự tuyển:

Lệ phí đăng ký hồ sơ dự tuyển: 60.000đ/hồ sơ;

Lệ phí dự tuyển: 120.000đ/môn thi;

Hồ sơ và kinh phí dự tuyển không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người dự tuyển bỏ thi.

6. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ và thi tuyển

Nhận hồ sơ trong giờ hành chính, tại phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học (phòng 301, nhà A) Trường Đại học Y Dược Hải Phòng số 72A, Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Học viên nộp hồ sơ tại phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học, nộp lệ phí dự tuyển tại phòng Tài chính kế toán. Phòng Quản lý ĐT Sau Đại học tiếp nhận hồ sơ thí sinh có nguyện vọng đăng ký dự tuyển. Hội đồng tuyển sinh xem xét, phê duyệt thí sinh đủ điều kiện dự thi theo quy định và thông báo cho thí sinh.

Thời gian nhận hồ sơ dự thi tuyển đến hết ngày: 10/9/2023.

Thời gian Hội đồng tuyển sinh xét duyệt hồ sơ đủ điều kiện/không đủ điều kiện dự thi: 18/9/2023 – 22/9/2023

Dự kiến thí sinh tập trung ôn thi tại trường: 22/9/2023 – 16/10/2023

Dự kiến thời gian thi tuyển vào 17-22/10 /2023

7. Thời gian công bố kết quả và nhập học

Dự kiến công bố kết quả thi tuyển ngày 23/10/2023

Dự kiến nhận đơn phúc khảo từ ngày 23/10/2023 – 31/10/2023

Dự kiến công bố kết quả trúng tuyển ngày 2/11/2023

Dự kiến nhập học ngày 15/11/2023

Thông tin chi tiết trong quá trình tuyển sinh và xét trúng tuyển, thí sinh vui lòng xem tại website: www.hpmu.edu.vn hoặc Điện thoại: 02253.735.968.

Đề nghị các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế tiếp nhận thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự thi kịp thời hoàn thành hồ sơ và nộp hồ sơ đúng thời hạn. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (đề b/c);
- Hiệu trưởng (đề b/c);
- Các trường Đại học, CĐ & TC Y Dược;
- Các cơ sở y tế;
- Lưu QLĐTSDH, VT.

HIỆU TRƯỞNG



* HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

PHỤ LỤC 1:

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương
Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ

(Kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm Tương đương Bậc 3
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45
		TOEFL ITP	450-499
		IELTS	4.0 - 5.0
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B 1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Doc: 275-384 Not: 120-159 Viết: 120-149
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF BI Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4
6	Tiếng Nga	TPKPt - TecT nO pyccxoMy sasIxy xax oHOcTpaHHoMy	TPKH-1
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 3 trở lên

Lưu ý: Đối với chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3, Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do các Trường Đại học tại Việt Nam cấp, chỉ chấp nhận các chứng chỉ được tổ chức thi sau ngày Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản cho phép các Trường tổ chức thi, cấp văn bằng, chứng chỉ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 19/9/2017 và Thông tư 24/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021. Chi tiết tại bảng dưới đây:

STT	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Sư phạm TP HCM
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Đại học Thái Nguyên
6	Trường Đại học Cần Thơ
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9	Trường Đại học Vinh
10	Trường Đại học Sài Gòn
11	Trường Đại học Ngân hàng TP HCM
12	Trường Đại học Trà Vinh
13	Trường Đại học Văn Lang
14	Trường Đại học Quy Nhơn
15	Trường Đại học Tây Nguyên
16	Học viện An ninh Nhân dân
17	Học viện Báo chí Tuyên truyền
18	Trường Đại học Công thương TP HCM
19	Trường Đại học Thương mại
20	Học viện Khoa học Quân sự
21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM
22	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP HCM
23	Học viện Cảnh sát Nhân dân
24	Đại học Bách Khoa Hà Nội
25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
26	Trường Đại học Ngoại thương
27	Trường Đại học Công nghiệp TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN DỰ THI TUYỂN SINH.....

Chuyên ngành năm 2023

Kính gửi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Họ tên (in hoa): Nam/Nữ:.....

Ngày tháng năm sinh:.....Nơi sinh (tỉnh/thành phố):.....

Quê quán:.....

Dân tộc:.....

Số CMND/CCCD:.....

Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Ngày vào đảng CSVN:..... Ngày chính thức:.....

Chức vụ:.....

Cơ quan công tác hiện nay:.....

.....

Địa chỉ cơ quan:

Mã số thuế cơ quan (ghi đầy đủ).....

Đăng ký thi ngoại ngữ: Anh: Pháp: khác (ghi cụ thể)

Điện thoại: NR:..... CQ:..... ĐĐ:

Email liên hệ

Nơi tốt nghiệp Đại học:.....Năm tốt nghiệp:

Ngành đào tạo:

Đối tượng ưu tiên: Có Không:

Tôi xin đảm bảo những điều ghi trong đơn cũng như toàn bộ giấy tờ hồ sơ là đúng sự thật, tự nguyện đăng ký dự thi tuyển và cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Y tế và các quy định của Nhà trường, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2023

Xác nhận của cơ quan

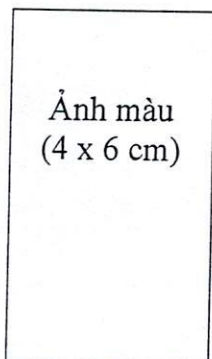
Người dự thi

(Ký và ghi rõ học tên)

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý người lao động

Cơ quan, đơn vị sử dụng người lao động

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):

2) Tên gọi khác:

3) Sinh ngày: ... tháng ... năm, Giới tính (nam, nữ):

4) Nơi sinh: Xã, Huyện, Tỉnh

5) Quê quán: Xã, Huyện, Tỉnh

6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:

8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú:

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:

11) Ngày tuyển dụng: .../.../....., Cơ quan tuyển dụng:

12) Chức vụ chính quyền (chức danh) hiện tại:

13) Ngạch công chức (viên chức):, Mã ngạch:

Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:.../.../.....,

14) Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):

15) Trình độ chuyên môn cao nhất:

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

16) Ngoại ngữ:....., 17) Tin học:

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)

18) Khen thưởng:, 19) Kỷ luật:

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

20) Tình trạng sức khoẻ:, Chiều cao:..., Cân nặng:....kg, Nhóm máu:.....

21) Là thương binh hạng: .../....., Là con gia đình chính sách:

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

22) Số căn cước công dân:Ngày cấp: .../.../.....

23) Số sổ BHXH:

24) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

25) Quá trình công tác (*cho đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi*)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
20... - 20...	
20... - nay	

..... Ngày..... tháng..... năm

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng cơ quan quản lý và sử dụng
người lao động hoặc chính quyền địa phương**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu cơ quan)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2) Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/.....

V/v. cử cán bộ y tế dự thi sau đại học

....., ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
- Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2023.

Căn cứ Thông báo số/ TB-YDHP ngàytháng....năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc tuyển sinh chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II năm 2023 đợt 2;

Căn cứ nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ y tế;

Nay(2) cử thạc sĩ/ bác sĩ/ dược sĩ/ cử nhân(3) hiện đang công tác trong chuyên ngành..... (4) đăng ký dự thi:

- + Bậc đào tạo:..... (5)
- + Hệ đào tạo: Tập trung.
- + Chuyên ngành dự thi:..... (6)

Trân trọng cảm ơn!

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ (7)**

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT.

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu cơ quan)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (3) Họ tên người dự thi.
- (4) Tên chuyên ngành người dự thi đang công tác.
- (5) Bậc đào tạo: Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II
- (6) Tên chuyên ngành dự thi (theo thông báo tuyển sinh)
- (7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký như: Hiệu trưởng, Giám đốc, Viện trưởng, v.v....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm
- Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học Trường Đại học Y Dược

Hải Phòng.

Tên tôi là:.....Nam/Nữ:.....

Ngày sinh:.....

Nơi sinh:.....

Tôi có nguyện vọng đăng ký dự thi:

+ **Bậc đào tạo:**

+ **Chuyên ngành:**.....

Trong thời gian đăng ký dự tuyển, tôi không làm việc, ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào. Tôi xin cam kết điều trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước nhà trường và pháp luật.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm

**XÁC NHẬN CỦA UBND
XÃ/PHƯỜNG NƠI CƯ TRÚ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng
dấu cơ quan)

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN ĐIỆN ƯU TIÊN

Tên cơ quan:

Xác nhận ông/bà:..... Nam/Nữ:..... Dân
tộc:.....

Sinh ngày:..... Nơi
sinh:.....

Hiện công tác tại (ghi rõ Khoa, phòng, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan công
tác):.....

Từ ngày.....tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Thuộc một trong các diện ưu tiên sau (**đánh dấu “x” vào ô tương ứng bên dưới kèm theo bản sao có công chứng các giấy tờ liên quan để minh chứng**)

Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

Thí sinh là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh

Thí sinh là con liệt sĩ

Thí sinh là Anh hùng lực lượng vũ trang (LLVT), anh hùng lao động.

Thí sinh là người dân tộc thiểu số hiện đang thường trú, sinh sống 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

Thí sinh là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học

Ghi chú:

- Người thuộc nhiều diện ưu tiên chỉ được hưởng một chế độ ưu tiên.

- Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xác nhận nội dung trên

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Thủ trưởng cơ quan hoặc
chính quyền địa phương**

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu cơ quan)